

Số: 133/VP-V4

Thái Bình, ngày 18 tháng 11 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị định thay thế
Nghị định số 118/2015/NĐ-CP

Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Ngày 19/11/2020 VCCI tổ chức hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp nên doanh nghiệp gửi ý kiến góp ý này đến Quý Cơ quan, với 05 ý kiến chính cho dự thảo Nghị định như tại văn bản gửi kèm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP, V4.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Diệu Linh

Ý KIẾN GÓP Ý

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 118/2015/NĐ-CP

Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Ngày 19/11/2020 VCCI tổ chức hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp đối với Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp nên doanh nghiệp gửi ý kiến góp ý này đến Quý Cơ quan, với 05 ý kiến chính cho dự thảo Nghị định như sau:

1. Ý kiến góp ý thứ 1: Tên gọi của văn bản

Chúng tôi không đồng ý sử dụng từ ngữ “**Hướng dẫn**”.

Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì nghị định được ban hành để **quy định chi tiết** điều, khoản, điểm được giao trong luật. Không có quy định nghị định được ban hành để **hướng dẫn** điều, khoản, điểm được giao trong luật. Sử dụng từ “**hướng dẫn**” là không sát với từ ngữ luật định.

Đề nghị có hai phương án tên gọi:

- Phương án 1: *Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư.*
- Phương án 2: *Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu tư.*

2. Ý kiến góp ý thứ 2: Phạm vi điều chỉnh

Đề nghị tiếp thu, điều chỉnh tương ứng với phạm vi tên gọi của văn bản. Đề nghị có hai phương án:

- Phương án 1: “**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết Điều 9, khoản 2 Điều 11, Điều 15, Điều 20, Điều 29, Điều 32, Điều 33, Điều 41, Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 70, Điều 74 (...) của Luật Đầu tư.”

- Phương án 2: “**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư.”

3. Ý kiến góp ý thứ 3: Quy định chi tiết khoản 1 Điều 32 của Dự thảo

Theo khoản 1 Điều 32 Dự thảo thì hồ sơ đăng ký đầu tư được dẫn chiếu đến khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư, nhưng tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư lại có quy định: ”c) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; **tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;**” (điểm c khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2020), nhưng không rõ tài liệu khác ở đây là gì. Đồng thời, khoản 5 Điều 33 của Luật Đầu tư có giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này, do đó Chính phủ cần phải quy định chi tiết “tài liệu khác” ở đây. Cụ thể bổ sung vào khoản 1 Điều 32 Dự thảo:

“Điều 32. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư

1. Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký đầu tư gồm các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư cho cơ quan đăng ký đầu tư.

Tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư gồm: tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư hoặc tài liệu của tổ chức tín dụng xác nhận năng lực tài chính của nhà đầu tư hoặc tài liệu khác theo quy định của pháp luật.”

”Tài liệu thuyết minh” để giảm áp lực thủ tục hành chính cho nhà đầu tư và không phải trong mọi trường hợp lúc nào cũng phải ”chứng minh năng lực tài chính. Tên gọi này cũng kế thừa theo tên gọi tại điểm d khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư hiện hành.

4. Ý kiến góp ý thứ 4: Bổ sung quy định các tài liệu là bản sao

Điểm b, điểm c khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư chỉ quy định các giấy tờ là: “Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư” và “Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư”, mà không nêu rõ là bản chính hay bản sao, có thể dẫn đến cách hiểu và vận dụng khác nhau tại các cơ quan ĐKĐT. Trong nhiều trường hợp nhà đầu tư chỉ có 01 bản chính và không thể gửi cho cơ quan ĐKĐT do đó đề nghị bổ sung vào khoản 1 Điều 32 Dự thảo:

“Các tài liệu quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư là bản chính hoặc bản sao hợp lệ.”

5. Ý kiến góp ý thứ 5: Công khai căn cứ pháp lý cho việc quy định ngành, nghề trong Danh mục Phụ lục I

Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (Phụ lục I) liệt kê những ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường và ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện căn cứ luật, pháp lệnh, nghị định hoặc điều ước quốc tế, nhưng hiện nay Danh mục này được xây dựng lên đến 66 ngành, nghề (15 chưa cho tiếp cận, 51 tiếp cận có điều kiện) mà chưa thấy nêu tương ứng với mỗi ngành, nghề được đưa vào căn cứ theo từng luật, pháp lệnh, nghị định hoặc điều ước quốc tế nào, là chưa bảo đảm đúng với quy định của ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cần được giải trình, thuyết minh, làm rõ, chú thích đầy đủ.

ĐỀ NGHỊ: Tất cả từng ngành, nghề trong Phụ lục I của Dự thảo cần phải nêu rõ **căn cứ** cho việc đưa từng ngành, nghề này vào Danh mục điều kiện.

Văn bản này được gửi đến Ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) để tổng hợp ý kiến của doanh nghiệp, gửi đến cơ quan có trách nhiệm giải trình, tiếp thu.

Trân trọng cảm ơn.